

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2021/HS-ST

Ngày: 06-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ánh Nhạn

2. Bà Phan Thị Kiên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1962, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); Chồng Trương Minh L; Con có 03 người lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 331 ngày 17-10-2020 của Công an xã H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Ngày 30-3-2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 11-3-2019, nộp án phí xong ngày 27-6-2018. Bị cáo bị tạm giữ bị tạm giữ ngày 18-12-2020, đến ngày 24-12-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.( có mặt).

2. Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H (chết) và bà Ngô Thị E; Chồng: Ngô Văn T; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 332 ngày 19-10-2020 của Công an xã H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ

ngày 18-12-2020, đến ngày 24-12-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

3. Phạm Thị M, sinh năm 1955, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B (chết) và bà Lê Thị S (chết); Chồng Nguyễn Văn C; Có 04 người con lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18-12-2020, đến ngày 24-12-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

4. Nguyễn Tiền P (G), sinh năm: 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L; Vợ Lê Thị H; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 18-12-2020, đến ngày 24-12-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 18-12-2020, các bị cáo Lê Thị Anh Đ mang theo 1.800.000 đồng, Nguyễn Thanh H mang theo 500.000 đồng, Phạm Thị M mang theo 800.000 đồng và Nguyễn Tiền P mang theo 3.470.000 đồng đến nhà của bà Ngô Thị E là mẹ ruột của Đ thuộc ấp C, xã H, huyện G, rủ nhau hùn tiền mua 02 bộ bài tây 52 lá để đánh bài catte thắng thua bằng tiền, quy định mỗi ván đặt cược 10.000 đồng, người nào thắng sẽ được 40.000 đồng.

Hình thức đánh bài catte 6 lá mỗi tụ được chia 6 lá bài, cách đánh được chia thành từng vòng, người bắt đầu vòng sẽ đánh 01 lá bài xuống. Người tiếp theo có thể đánh một lá bài cùng chất nhưng có giá trị lớn hơn lá bài vừa đánh hoặc úp xuống bàn một lá bài bất kỳ trong tổng số lá bài đang cầm. Lượt đánh sẽ kết thúc khi tất cả mọi người đều đã đánh hoặc úp hết bài. Người đánh lá có giá trị to nhất sẽ được giữ lại lá đó và đi đầu tiên cho vòng kế tiếp. Sau 4 vòng đầu nếu người nào không giữ được lá bài nào sẽ bị xử thua và không được tham gia vòng sau. Trong tình huống chỉ có một người còn tồn bài thì sẽ thắng chung cuộc. Nếu có hai người tồn bài trở lên sẽ tiếp tục đánh tương tự như 4 vòng đầu. Đến vòng thứ 6 tất cả những người chơi sẽ ngửa bài của mình; cách tính tương tự như các vòng trước; người còn tồn bài sẽ thắng.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo Đ, H, M và P đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, trong đó Đ thắng 50.000 đồng, H huề vốn, M không biết thắng hay thua, P thua 470.000 đồng thì bị Công an huyện G bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc: 1.200.000 đồng, 01 cái bàn nhựa, 04 cái ghế nhựa và 104 lá bài tây; Thu giữ số tiền trên người các bị cáo dùng đánh bạc gồm: Đ 1.850.000 đồng, H

500.000 đồng, M 70.000 đồng, P 3.000.000 đồng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 04 điện thoại di động các loại và 02 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra các bị cáo Đ, H, M và P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: M và P có sở hữu quyền sử dụng đất nhưng đang thế chấp tại ngân hàng. Đ và H có nộp sổ tiết kiệm mỗi quyền sở mệnh giá 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSGD ngày 08 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thanh H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thị Anh Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Phạm Thị M từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Tiền P từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Lúc 16 giờ 30 phút ngày 18-12-2020, tại ấp C, xã H, huyện G, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Thị Anh Đ, Phạm Thị M, Nguyễn Tiên P có hành vi cùng nhau dùng số tiền 6.620.000 đồng để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Do đó hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, làm mất trật tự trị an tại địa pH, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Nên phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội và số tiền phạm tội của từng bị cáo không lớn, tuy nhiên bị cáo H và bị cáo Đ đã có tiền sự nên trong vụ án này hai bị cáo H và Đ phải chịu mức hình phạt ngang nhau cao hơn so với hai bị cáo còn lại.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Đ, M và P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo H có cậu ruột là liệt sĩ

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7.1] Đối với số tiền 6.620.000 đồng do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[7.2] Đối với 01 cái bàn nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 03 cái ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cái ghế nhựa màu xanh, đã qua sử dụng và 104 lá bài tây đã qua sử dụng là vật chứng không giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh số Imei 1 353141110727976, số Imei 2: 353141115727971, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đỏ-đen, biển số 70F1-700.09, số máy: 1013818, số khung: 005162, đã qua sử dụng, dung tích xi lanh 124cm<sup>3</sup> của bị cáo P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 1: 356943091734526, số Imei 2: 356943096734521, đã qua sử dụng của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Seri: 353298/05/793426/0, đã qua sử dụng của bị cáo M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ, số IMEI 1: 862762041913015, số IMEI 2: 862762041913007, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Hongda, không xác định loại, màu nâu, biển số 18Z9-7280, số máy: 01001556, số khung: không có, đã qua sử dụng, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup> của bị cáo Đ là pH tiện cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho các bị cáo.

[7.4] Tiếp tục tạm giữ của bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo 01 quyển sổ tiếp kiệm của Ngân hàng A mệnh giá 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Thị Anh Đ, Phạm Thị M và Nguyễn Tiên P (G) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thanh H 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thị Anh Đ 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Phạm Thị M 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Tiên P (G) 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho các bị cáo:

P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh số Imei 1 353141110727976, số Imei 2: 353141115727971, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đỏ-đen, biển số 70F1-700.09, số máy: 1013818, số khung: 005162, đã qua sử dụng, dung tích xi lanh 124cm<sup>3</sup>;

H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 1: 356943091734526, số Imei 2: 356943096734521, đã qua sử dụng của;

M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Seri: 353298/05/793426/0, đã qua sử dụng;

Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đỏ, số IMEI 1: 862762041913015, số IMEI 2: 862762041913007, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Hongda, không xác định loại, màu nâu, biển số 18Z9-7280, số máy: 01001556, số khung: không có, đã qua sử dụng, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>;

Tịch thu tiêu hủy 01 cái bàn nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 03 cái ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cái ghế nhựa màu xanh, đã qua sử dụng và 104 lá bài tây đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 6.620.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo 01 quyển sổ tiếp kiệm của Ngân hàng A mệnh giá 10.000.000 để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tài**